

Số: 1078/QĐ-UBND

Khánh Hòa, ngày 12 tháng 5 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
**Ban hành Quy chế xét tặng Giải thưởng khoa học
và công nghệ tỉnh Khánh Hòa**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Khoa học và Công nghệ ngày 18/6/2013;

Căn cứ Luật Thi đua khen thưởng ngày 26/11/2003 và Luật Sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Thi đua khen thưởng ngày 16/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 78/2014/NĐ-CP ngày 30/7/2014 của Chính phủ về Giải thưởng Hồ Chí Minh, Giải thưởng Nhà nước và các giải thưởng khác về khoa học và công nghệ;

Căn cứ Nghị định số 60/2019/NĐ-CP ngày 07/5/2019 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 78/2014/NĐ-CP ngày 30/7/2014 của Chính phủ về Giải thưởng Hồ Chí Minh, Giải thưởng Nhà nước và các giải thưởng khác về khoa học và công nghệ;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ tại Tờ trình số 484/TTr-SKHCCN ngày 22/4/2020.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế xét tặng Giải thưởng khoa học và công nghệ tỉnh Khánh Hòa.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các sở; Thủ trưởng các ban, ngành, đoàn thể thuộc tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3; (V&S)
- Bộ Khoa học và Công nghệ;
- Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- UBNDTTQ Việt Nam tỉnh;
- Các sở: Tư pháp, Nội vụ, KHCCN;
- Các Ban của HĐND tỉnh;
- Trung tâm Công báo tỉnh;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, NL, HPN.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Đức Tài

Số: /QĐ-UBND

Khánh Hòa, ngày tháng năm 2020

QUY CHẾ

Xét tặng Giải thưởng khoa học và công nghệ tỉnh Khánh Hòa

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Tên gọi của Giải thưởng

Tên gọi của Giải thưởng: Giải thưởng khoa học và công nghệ tỉnh Khánh Hòa.

Điều 2. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định về đối tượng, nguyên tắc, điều kiện, tiêu chuẩn, cơ cấu, quy trình và thủ tục xét tặng Giải thưởng khoa học và công nghệ cho tập thể, cá nhân có công trình, cụm công trình nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ xuất sắc trong phạm vi quản lý của tỉnh Khánh Hòa (sau đây gọi tắt là Giải thưởng).

Điều 3. Đối tượng áp dụng

1. Tổ chức, cá nhân người Việt Nam, người nước ngoài có công trình khoa học và công nghệ, cụm công trình khoa học và công nghệ xuất sắc, có giá trị về khoa học và công nghệ, có tính khả thi, đã nghiên cứu, công bố và áp dụng hiệu quả tại tỉnh Khánh Hòa.

2. Cơ quan Nhà nước và các tổ chức, cá nhân khác có liên quan trong việc xét tặng Giải thưởng.

Điều 4. Giải thích từ ngữ

Trong Quy chế này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Công trình khoa học và công nghệ là sản phẩm của lao động sáng tạo trong nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ, ứng dụng các thành tựu khoa học và công nghệ, bao gồm:

a) Công trình nghiên cứu khoa học là kết quả của hoạt động khám phá, phát hiện, tìm hiểu bản chất, quy luật của sự vật, hiện tượng tự nhiên, xã hội và tư duy; sáng tạo giải pháp nhằm ứng dụng vào thực tiễn;

b) Công trình nghiên cứu phát triển công nghệ là công trình tạo ra công nghệ mới, giải pháp kỹ thuật mới, vật liệu mới, giống mới, sản phẩm mới;

c) *Công trình ứng dụng công nghệ* là công trình ứng dụng thành công công nghệ mới, giải pháp kỹ thuật mới.

2. *Cụm công trình khoa học và công nghệ* bao gồm:

a) Tập hợp các công trình khoa học và công nghệ của cùng một tác giả hoặc các đồng tác giả đã được xác định thuộc một lĩnh vực khoa học, công nghệ hoặc một lĩnh vực áp dụng;

b) Tập hợp các công trình khoa học và công nghệ do nhiều tác giả thực hiện độc lập, tạo ra cùng một kết quả nhưng sử dụng các phương pháp, nguyên lý, kỹ thuật khác nhau.

Công trình khoa học và công nghệ và cụm công trình khoa học và công nghệ được gọi tắt là công trình.

3. Tác giả công trình là người trực tiếp sáng tạo ra công trình; trong trường hợp có hai người trở lên cùng trực tiếp sáng tạo ra công trình thì họ là đồng tác giả. Tác giả, đồng tác giả công trình sau đây gọi tắt là tác giả công trình.

4. Công bố công trình là việc đưa công trình ra trước công chúng dưới dạng xuất bản, thuyết trình, trưng bày, trình diễn và các hình thức khác.

5. Ứng dụng công trình là sử dụng công trình trong thực tiễn nhằm phục vụ lợi ích của con người và xã hội.

Điều 5. Nguyên tắc xét tặng Giải thưởng

1. Việc đăng ký đề nghị xét tặng Giải thưởng được thực hiện trên cơ sở tự nguyện.

2. Việc xét tặng Giải thưởng được thực hiện khách quan, công khai, công bằng và chính xác, đúng trình tự quy định tại Quy chế này và các quy định pháp luật khác có liên quan.

3. Việc xét các Giải thưởng phải trên cơ sở đảm bảo chất lượng các công trình dự giải, không nhất thiết phải xét đủ số lượng cho từng lĩnh vực nếu các công trình tham dự giải không đảm bảo điều kiện xét thưởng theo quy định.

4. Mỗi công trình chỉ được đề nghị xét tặng một Giải thưởng trong một đợt xét tặng Giải thưởng.

5. Mỗi công trình chỉ được tặng một Giải thưởng về khoa học và công nghệ.

Chương II

ĐIỀU KIỆN, TIÊU CHUẨN, CƠ CẤU GIẢI THƯỞNG, MỨC THƯỞNG VÀ KINH PHÍ XÉT TẶNG GIẢI THƯỞNG

Điều 6. Điều kiện xét tặng Giải thưởng

Công trình xét tặng Giải thưởng phải đáp ứng đầy đủ các điều kiện sau:

1. Công trình được thực hiện trên phạm vi tỉnh Khánh Hòa và phục vụ trực tiếp phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh của tỉnh Khánh Hòa.

2. Công trình phải có hồ sơ hợp lệ, được công bố, ứng dụng trong thực tiễn ít nhất 03 năm hoặc đã ứng dụng đổi mới sáng tạo có hiệu quả trong thực tiễn ít nhất 01 năm tính đến thời điểm nộp hồ sơ đề nghị xét tặng Giải thưởng.

3. Đối với công trình đề nghị xét tặng Giải thưởng là kết quả của nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng hoặc nhận hỗ trợ kinh phí từ ngân sách nhà nước phải được đăng ký, lưu giữ kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ theo quy định pháp luật.

4. Công trình không có tranh chấp về quyền tác giả, không có khiếu nại về nội dung và kết quả của công trình tại thời điểm xét thưởng.

5. Công trình không vi phạm pháp luật Việt Nam và các điều ước quốc tế mà Việt Nam cam kết.

6. Công trình chưa được tặng Giải thưởng về khoa học và công nghệ ở cấp tỉnh hoặc ở cấp cao hơn.

Điều 7. Tiêu chuẩn xét tặng Giải thưởng đối với công trình nghiên cứu khoa học

1. Về giá trị khoa học

a) Công trình nghiên cứu khoa học phải bổ sung được tri thức mới hoặc có những phát hiện khoa học mới có tác động thay đổi trong sản xuất và đời sống xã hội thuộc phạm vi quản lý của tỉnh;

b) Trực tiếp hoặc góp phần nâng cao năng lực khoa học và công nghệ hoặc giải quyết vấn đề cấp thiết về kinh tế - xã hội của địa phương, ngành, đơn vị;

c) Được công bố, trích dẫn trên các tạp chí khoa học có uy tín quốc tế hoặc trong nước.

2. Về giá trị thực tiễn

a) Công trình nghiên cứu khoa học phải có tác động đến nhận thức và đời sống xã hội; nâng cao dân trí; thay đổi tích cực hành vi ứng xử của nhóm, tầng lớp trong xã hội;

b) Có đóng góp quan trọng cho việc dự báo xu hướng tương lai, xây dựng cơ chế, chính sách, pháp luật thuộc phạm vi quản lý của tỉnh;

c) Cung cấp cơ sở lý luận và thực tiễn đem lại hiệu quả kinh tế, góp phần đáng kể vào sự phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh hoặc làm thay đổi hợp lý cơ cấu ngành nghề; tiết kiệm chi phí sản xuất; nâng cao năng suất lao động; giảm thiểu tác động xấu đến môi trường; chăm sóc sức khỏe cộng đồng; khai thác, sử dụng và bảo vệ tài nguyên thiên nhiên; tiết kiệm năng lượng; giám sát và dự báo thiên tai, thảm họa;

d) Được sử dụng để phục vụ cho công tác nghiên cứu; đào tạo; giảng dạy trong các cơ sở giáo dục đại học thuộc phạm vi quản lý của tỉnh.

Điều 8. Tiêu chuẩn xét tặng Giải thưởng đối với công trình nghiên cứu phát triển công nghệ

1. Về giá trị công nghệ

a) Công trình nghiên cứu và phát triển công nghệ phải giải quyết được các vấn đề công nghệ để cải tiến, tạo ra được công nghệ mới với các chỉ tiêu kinh tế - kỹ thuật cơ bản cao hơn công nghệ tương tự khác đang ứng dụng trong tỉnh hoặc tạo ra sản phẩm mới;

b) Góp phần quan trọng thúc đẩy chuyển đổi cơ cấu sản xuất, đổi mới sáng tạo, tạo điều kiện hình thành và phát triển ngành nghề mới, nâng cao năng lực cạnh tranh của sản phẩm; của đơn vị sản xuất; của các ngành kinh tế địa phương;

c) Được công bố kết quả nghiên cứu trên các tạp chí chuyên ngành có uy tín quốc tế hoặc trong nước.

2. Về giá trị thực tiễn

a) Công trình nghiên cứu và phát triển công nghệ có tác dụng lớn góp phần quan trọng đối với phát triển kinh tế - xã hội, khoa học, công nghệ của tỉnh;

b) Được ứng dụng vào thực tiễn đem lại hiệu quả kinh tế lớn hoặc tạo ra sản phẩm chủ lực của địa phương, sản phẩm có thương hiệu xuất khẩu, thay thế hàng nhập khẩu;

c) Có khả năng thay đổi phương thức lao động, sản xuất truyền thống hoặc cải thiện điều kiện và môi trường lao động, sản xuất hoặc góp phần nâng cao năng suất lao động, nâng cao chất lượng đời sống nhân dân.

Điều 9. Tiêu chuẩn xét tặng Giải thưởng đối với công trình ứng dụng công nghệ

1. Về giá trị công nghệ

Công trình ứng dụng công nghệ phải góp phần tạo ra được phương án tổng thể với các giải pháp kỹ thuật đồng bộ kèm theo hoặc tạo ra những cải tiến kỹ thuật, công nghệ để ứng dụng thành công và sáng tạo công nghệ tiên tiến trong các công trình lớn của tỉnh hoặc có tác động đến hiệu quả kinh tế - kỹ thuật của công trình đó.

2. Về giá trị thực tiễn

a) Công trình ứng dụng công nghệ phải mang lại hiệu quả lớn trong phát triển kinh tế - xã hội hoặc quốc phòng, an ninh hoặc hội nhập quốc tế, bảo vệ môi trường;

b) Tạo ra sản phẩm, hàng hóa mang lại hiệu quả kinh tế cao, chỉ tiêu kinh tế - kỹ thuật cơ bản của sản phẩm tạo ra cao hơn chỉ tiêu của sản phẩm cùng loại đang được áp dụng tại địa phương;

c) Có đóng góp quan trọng trong phát triển khoa học và công nghệ của địa phương, ngành, lĩnh vực.

Điều 10. Cơ cấu Giải thưởng và mức thưởng

1. Cơ cấu Giải thưởng

a) Đối với công trình nghiên cứu khoa học:

- 01 giải A: Trao cho công trình đặc biệt xuất sắc, đạt tỉ lệ phiếu bầu cao nhất và tối thiểu phải được 90% tổng số thành viên Hội đồng cấp tỉnh bỏ phiếu đồng ý;

- 01 giải B: Trao cho công trình ở mức xuất sắc, được tối thiểu 80% tổng số thành viên Hội đồng cấp tỉnh bỏ phiếu đồng ý;

- 02 giải C: Trao cho công trình được tối thiểu 70% tổng số thành viên Hội đồng cấp tỉnh bỏ phiếu đồng ý;

- 03 giải Khuyến khích: Trao cho công trình được tối thiểu 65% tổng số thành viên Hội đồng cấp tỉnh bỏ phiếu đồng ý.

b) Đối với công trình nghiên cứu phát triển công nghệ:

- 01 giải A: Trao cho công trình đặc biệt xuất sắc, đạt tỉ lệ phiếu bầu cao nhất và tối thiểu phải được 90% tổng số thành viên Hội đồng cấp tỉnh bỏ phiếu đồng ý;

- 01 giải B: Trao cho công trình ở mức xuất sắc, được tối thiểu 80% tổng số thành viên Hội đồng cấp tỉnh bỏ phiếu đồng ý;

- 02 giải C: Trao cho công trình được tối thiểu 70% tổng số thành viên Hội đồng cấp tỉnh bỏ phiếu đồng ý;

- 03 giải Khuyến khích: Trao cho công trình được tối thiểu 65% tổng số thành viên Hội đồng cấp tỉnh bỏ phiếu đồng ý.

c) Đối với công trình ứng dụng công nghệ:

- 01 giải A: Trao cho công trình đặc biệt xuất sắc, đạt tỉ lệ phiếu bầu cao nhất và tối thiểu phải được 90% tổng số thành viên Hội đồng cấp tỉnh bỏ phiếu đồng ý;

- 02 giải B: Trao cho công trình ở mức xuất sắc, được tối thiểu 80% tổng số thành viên Hội đồng cấp tỉnh bỏ phiếu đồng ý;

- 03 giải C: Trao cho công trình được tối thiểu 70% tổng số thành viên Hội đồng cấp tỉnh bỏ phiếu đồng ý;

- 06 giải khuyến khích: Trao cho công trình được tối thiểu 65% tổng số thành viên Hội đồng cấp tỉnh bỏ phiếu đồng ý.

2. Mức thưởng

- Giải A trị giá 90 lần mức lương cơ sở;

- Giải B trị giá 50 lần mức lương cơ sở;

- Giải C trị giá 30 lần mức lương cơ sở;
- Giải Khuyến khích trị giá 10 lần mức lương cơ sở.

Điều 11. Kinh phí bảo đảm hoạt động xét tặng Giải thưởng

1. Kinh phí để xét tặng Giải thưởng được quy định như sau:

a) Kinh phí để xét tặng Giải thưởng ở cấp cơ sở được lấy từ nguồn kinh phí của các sở, ban, ngành, đoàn thể, các tổ chức khoa học và công nghệ công lập (sau đây gọi chung là các cơ quan, tổ chức), các huyện, thị xã, thành phố tổ chức xét tặng Giải thưởng ở cấp cơ sở;

Trong trường hợp tác giả công trình không có cơ quan, tổ chức trực tiếp quản lý thì kinh phí để xét tặng Giải thưởng tại cấp cơ sở được lấy từ nguồn kinh phí sự nghiệp khoa học và công nghệ được cấp về huyện, thị xã, thành phố (quy định tại Khoản 3 Điều 3 Nghị quyết số 10/2018/NQ-HĐND ngày 06/12/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Khánh Hòa) nơi tác giả nộp hồ sơ công trình đề nghị xét tặng Giải thưởng;

b) Kinh phí để xét tặng Giải thưởng ở cấp tỉnh được lấy từ nguồn kinh phí sự nghiệp khoa học và công nghệ của tỉnh.

2. Kinh phí để xét tặng Giải thưởng quy định tại Khoản 1 Điều này được lấy từ nguồn ngân sách nhà nước và nguồn kinh phí hợp pháp khác do cá nhân, tổ chức trong nước và ngoài nước tài trợ và được sử dụng chỉ các nội dung sau:

a) Xây dựng, triển khai kế hoạch xét tặng Giải thưởng của Hội đồng các cấp;

b) Trả thù lao cho các thành viên Hội đồng xét tặng Giải thưởng các cấp, chuyên gia phản biện độc lập, thư ký và việc thẩm định hồ sơ đề nghị xét tặng Giải thưởng;

c) Tổ chức phiên họp Hội đồng xét tặng Giải thưởng các cấp;

d) Công bố danh mục công trình đề nghị xét tặng, kết quả của Hội đồng xét tặng Giải thưởng các cấp trên phương tiện thông tin đại chúng;

đ) Hợp báo công bố kết quả xét tặng Giải thưởng;

e) Tổ chức Lễ trao giải Giải thưởng;

g) Tiền thưởng kèm theo Giải thưởng;

h) Các hoạt động khác.

Mức chi cụ thể được thực hiện theo quy định hiện hành.

Chương III QUY TRÌNH, THỦ TỤC XÉT TẶNG GIẢI THƯỞNG

Điều 12. Thời gian và thời hạn xét tặng Giải thưởng

1. Giải thưởng được xét tặng và công bố 05 năm một lần, vào dịp kỷ niệm ngày Khoa học và Công nghệ Việt Nam 18/5 hoặc tại thời điểm phù hợp do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định.

2. Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch tổ chức xét tặng và thời hạn hoàn thành việc tổ chức các đợt xét tặng Giải thưởng.

Điều 13. Quy trình xét tặng Giải thưởng

Việc xét tặng Giải thưởng được tiến hành ở hai cấp như sau:

1. Cấp cơ sở:

Hồ sơ đề nghị xét tặng Giải thưởng được xem xét tại Hội đồng xét tặng Giải thưởng cấp cơ sở do Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố hoặc Thủ trưởng cơ quan, đoàn thể, tổ chức trực tiếp quản lý tác giả công trình thành lập.

Trong trường hợp tác giả công trình không có cơ quan, tổ chức trực tiếp quản lý thì Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố nơi tác giả cư trú thành lập Hội đồng xét tặng Giải thưởng cấp cơ sở.

Đối với tác giả là người nước ngoài có công trình nghiên cứu tại tỉnh Khánh Hòa, công trình phải được một tổ chức khoa học và công nghệ công lập thuộc tỉnh có lĩnh vực hoạt động chuyên môn phù hợp với lĩnh vực của công trình đề xuất xét tặng Giải thưởng với tỉnh (qua cơ quan chủ quản trực tiếp, nếu có). Tổ chức khoa học và công nghệ thuộc tỉnh có trách nhiệm hỗ trợ tác giả công trình hoàn thiện hồ sơ đề nghị xét tặng Giải thưởng theo quy định và thành lập Hội đồng xét tặng Giải thưởng cấp cơ sở sau khi có ý kiến đồng ý của cơ quan chủ quản.

2. Cấp tỉnh: Thực hiện qua hai bước:

a) Bước 1: Hồ sơ đề nghị xét tặng Giải thưởng được xét sơ tuyển tại các Hội đồng xét tặng Giải thưởng chuyên ngành cấp tỉnh do Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ quyết định thành lập;

b) Bước 2: Xem xét hồ sơ đề nghị xét tặng Giải thưởng tại Hội đồng xét tặng Giải thưởng cấp tỉnh do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định thành lập trên cơ sở đề nghị của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ;

Kết quả xét tặng Giải thưởng được Hội đồng xét tặng Giải thưởng cấp tỉnh gửi Sở Khoa học và Công nghệ để tổng hợp hồ sơ, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định tặng Giải thưởng (kèm Bằng chứng nhận).

Điều 14. Thành phần, nguyên tắc hoạt động của Hội đồng xét tặng Giải thưởng các cấp

1. Thành phần Hội đồng xét tặng Giải thưởng

a) Hội đồng xét tặng Giải thưởng các cấp gồm Chủ tịch, Phó Chủ tịch, ủy viên phản biện và các thành viên khác. Các thành viên Hội đồng là đại diện cho các cơ sở đã ứng dụng kết quả công trình, các nhà khoa học, nhà công nghệ,

nhà quản lý có uy tín, có trình độ chuyên môn phù hợp và am hiểu sâu lĩnh vực khoa học và công nghệ của công trình.

Hội đồng phân công thành viên là chuyên gia am hiểu sâu lĩnh vực khoa học của công trình làm ủy viên phản biện viết nhận xét, đánh giá công trình. Trong trường hợp cần thiết, Hội đồng đề nghị Thủ trưởng cơ quan, tổ chức có thẩm quyền quyết định thành lập Hội đồng mời thêm chuyên gia phản biện độc lập.

Thành viên Hội đồng các cấp không có công trình tham gia xét tặng Giải thưởng hoặc không có quyền, lợi ích liên quan hoặc có lý do khác ảnh hưởng đến tính khách quan của việc xét Giải thưởng;

b) Hội đồng xét tặng Giải thưởng cấp cơ sở (sau đây gọi tắt là Hội đồng cấp cơ sở) do Thủ trưởng đơn vị cơ sở (các sở, ban, ngành, đoàn thể, các huyện, thị xã, thành phố, các tổ chức khoa học và công nghệ công lập) trực tiếp quản lý tác giả công trình quyết định thành lập có từ 07 đến 09 thành viên;

c) Hội đồng xét tặng Giải thưởng chuyên ngành cấp tỉnh (sau đây gọi tắt là Hội đồng chuyên ngành) do Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ quyết định thành lập có từ 09 đến 11 thành viên. Thành viên Hội đồng khoa học là các nhà khoa học có uy tín được đào tạo cùng chuyên ngành với một trong các công trình đề nghị xét tặng Giải thưởng.

d) Hội đồng xét tặng Giải thưởng cấp tỉnh (sau đây gọi tắt là Hội đồng cấp tỉnh) do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định thành lập trên cơ sở đề nghị của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ có từ 11 đến 13 thành viên, gồm các thành phần sau:

- Chủ tịch Hội đồng do Chủ tịch hoặc Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh đảm nhiệm;

- 03 Phó Chủ tịch Hội đồng gồm: Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ là Phó Chủ tịch Thường trực, Chủ tịch Liên hiệp các hội Khoa học và Kỹ thuật tỉnh và mời Lãnh đạo Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy;

- Các ủy viên khác gồm: đại diện Thường trực Hội đồng thi đua khen thưởng tỉnh; các nhà khoa học có uy tín ở nhiều lĩnh vực khoa học và công nghệ và một số cán bộ khoa học chuyên ngành am hiểu sâu lĩnh vực xét thưởng do Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ đề nghị;

- Thư ký hành chính giúp việc cho Hội đồng là đại diện Sở Khoa học và Công nghệ.

2. Nguyên tắc hoạt động của Hội đồng xét tặng Giải thưởng các cấp:

a) Hội đồng đánh giá công bằng, dân chủ, khách quan, biểu quyết bằng hình thức bỏ phiếu kín và quyết định theo tỷ lệ quy định cho từng cấp xét thưởng;

b) Hội đồng xét tặng Giải thưởng chỉ xem xét những hồ sơ đáp ứng đầy đủ các điều kiện theo quy định tại Điều 6 của Quy chế này;

c) Hội đồng cấp tỉnh chỉ xem xét những công trình được Hội đồng chuyên ngành đề nghị; Hội đồng chuyên ngành chỉ xem xét những công trình được Hội đồng cấp cơ sở đề nghị;

d) Việc xét tặng Giải thưởng cho các công trình có nội dung liên quan đến bí mật Nhà nước được áp dụng quy trình, thủ tục chung nhưng phải tuân thủ các quy định về bảo vệ bí mật nhà nước;

đ) Cuộc họp Hội đồng cấp cơ sở, Hội đồng chuyên ngành cấp tỉnh phải có ít nhất 3/4 số thành viên Hội đồng tham dự, do Chủ tịch hoặc Phó Chủ tịch (được Chủ tịch ủy quyền bằng văn bản) chủ trì và có 02 ủy viên phản biện.

Số lượng các phiên họp Hội đồng phụ thuộc vào số lượng, quy mô công trình đề nghị xét tặng Giải thưởng, do cơ quan thường trực tổ chức xét tặng Giải thưởng quyết định trên cơ sở đề xuất của Chủ tịch Hội đồng.

Thành viên Hội đồng xét tặng Giải thưởng các cấp có trách nhiệm nghiên cứu, nhận xét và đánh giá hồ sơ công trình bằng văn bản; các thành viên Hội đồng vắng mặt phải gửi văn bản nhận xét, đánh giá công trình đề nghị xét tặng Giải thưởng; nội dung cuộc họp phải được ghi thành biên bản, có chữ ký của người chủ trì, thư ký khoa học do Hội đồng bầu chọn;

e) Cuộc họp Hội đồng cấp tỉnh phải có ít nhất 90% thành viên Hội đồng có mặt, trong đó có Chủ tịch Hội đồng hoặc Phó Chủ tịch Hội đồng (được Chủ tịch Hội đồng ủy quyền bằng văn bản). Số lượng phiên họp, trình tự, thủ tục làm việc của Hội đồng do Chủ tịch hoặc Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quy định;

g) Hội đồng Giải thưởng các cấp tự giải tán sau khi hoàn thành nhiệm vụ.

5. Mẫu áp dụng cho phiên họp của Hội đồng xét tặng Giải thưởng cấp cơ sở, chuyên ngành cấp tỉnh theo Phụ lục ban hành kèm Quyết định này:

a) Phiếu nhận xét: công trình nghiên cứu khoa học (Mẫu NX1), công trình nghiên cứu phát triển công nghệ (Mẫu NX2), công trình ứng dụng công nghệ (Mẫu NX3);

b) Phiếu đánh giá công trình đề nghị xét tặng giải thưởng (Mẫu DG);

c) Biên bản kiểm phiếu đánh giá công trình đề nghị xét tặng giải thưởng (Mẫu KP);

d) Biên bản họp Hội đồng xét tặng Giải thưởng (Mẫu BBH).

Điều 15. Thủ tục xét tặng Giải thưởng tại Hội đồng cấp cơ sở

1. Hồ sơ đề nghị xét tặng Giải thưởng

Tác giả công trình hoặc đại diện hợp pháp của tác giả công trình nộp 01 bộ hồ sơ đề nghị xét tặng Giải thưởng (bản giấy) và 01 bản điện tử của hồ sơ đề nghị xét tặng Giải thưởng (dạng PDF, được lưu trong USB, không đặt mật khẩu), được đóng gói trong túi hồ sơ có niêm phong, bao gồm:

a) Bản đăng ký đề nghị xét tặng Giải thưởng (bản chính) của tác giả công trình hoặc đại diện hợp pháp của tác giả công trình (Mẫu ĐK1);

b) Báo cáo tóm tắt (bản chính): công trình nghiên cứu khoa học (Mẫu BC1), công trình nghiên cứu phát triển công nghệ (Mẫu BC2), công trình ứng dụng công nghệ (Mẫu BC3);

c) Tài liệu liên quan đến việc công bố, văn bản xác nhận ứng dụng công trình (Mẫu XN);

d) Bản sao các văn bản, tư liệu khoa học và công nghệ, tài liệu khác có liên quan đến công trình (nếu có).

Đối với công trình nghiên cứu tại tỉnh Khánh Hòa của tác giả là người nước ngoài mà hồ sơ sử dụng ngôn ngữ nước ngoài thì phải kèm theo bản dịch sang tiếng Việt được tổ chức khoa học và công nghệ thuộc tỉnh đề xuất xét tặng Giải thưởng xác nhận về sự chuẩn xác của bản dịch ra tiếng Việt.

2. Thủ trưởng các đơn vị cơ sở căn cứ Kế hoạch tổ chức xét tặng Giải thưởng:

a) Tổ chức hướng dẫn và thông báo thời hạn tiếp nhận hồ sơ đề nghị xét tặng Giải thưởng;

b) Tổ chức tiếp nhận hồ sơ đề nghị xét tặng Giải thưởng;

c) Quyết định thành lập Hội đồng cấp cơ sở;

d) Tổ chức họp Hội đồng cơ sở theo quy định để xem xét, đánh giá công trình;

đ) Gửi văn bản đề nghị kèm danh sách và hồ sơ công trình đủ điều kiện, tiêu chuẩn được xét tặng Giải thưởng đến Sở Khoa học và Công nghệ trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được kết quả từ Hội đồng cấp cơ sở;

e) Tiếp nhận và xử lý khiếu nại, tố cáo (nếu có).

3. Trách nhiệm của Hội đồng cơ sở:

a) Xem xét, đánh giá công trình đề nghị xét tặng Giải thưởng theo quy định;

b) Hoàn thiện danh sách và hồ sơ các công trình đủ điều kiện, tiêu chuẩn đề nghị xét tặng Giải thưởng (là các công trình được ít nhất 80% tổng số thành viên Hội đồng cấp cơ sở bỏ phiếu đồng ý) theo biên bản họp góp ý của Hội đồng cấp cơ sở gửi đến Thủ trưởng đơn vị cơ sở để tiến hành thủ tục tiếp theo trong thời hạn tối đa 05 ngày làm việc kể từ ngày có kết quả xét tặng Giải thưởng;

c) Đề nghị Thủ trưởng đơn vị cơ sở thông báo tới tác giả công trình hoặc tổ chức, cá nhân liên quan phối hợp, hoàn thiện hồ sơ đề nghị xét tặng giải thưởng theo góp ý của Hội đồng xét tặng Giải thưởng nếu công trình được đề nghị xét thưởng ở cấp tiếp theo.

Điều 16. Thủ tục xét tặng Giải thưởng tại Hội đồng chuyên ngành